

Bản án số: 28/2019/HS-ST

Ngày: 21/11/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG SƠN -TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Thu Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Doãn Đức Hà

Ông Lê Văn Kim

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Phạm Trí Đôn - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Sơn.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Sơn tham gia phiên tòa:

Lê Thị Nguyệt Quế - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 26/2019/HSST ngày 06/11/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2019/HSST - QĐ ngày 08/11/2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Lường T - sinh năm: 1991.

Nơi sinh: Phường C, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

Nơi ĐKNKTT: phường C, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp:

Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch:

Việt Nam; con ông: Nguyễn Lường M và bà Lê Thị L; chưa có vợ con; tiền sự:

Không;

Tiền án:

- Năm 2012 bị Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 18 tháng tù về tội: “ Trộm cắp tài sản”.

- Năm 2016 bị Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 04 năm tù về tội: “ Cướp giật tài sản”. Đền nay đã chấp hành xong hình phạt tù, nhưng chưa được xóa án tích.

Nhân thân:

- Năm 2014 bị Công an phường Đông Thọ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xử phạt hành chính về hành vi” Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 05/9/2019 đến ngày 11/9/2019 chuyển tạm giam. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa. Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

- Anh Lê Xuân K - sinh năm 1978 (Vắng mặt)

Địa chỉ: xã H, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 15 phút ngày 02/9/2019 Nguyễn Lường T điều khiển xe mô tô BKS 36K1-2525 đi trên Quốc lộ 47 theo hướng từ Thành phố Thanh Hóa đi Triệu Sơn. Khi đi qua nhà anh Lê Xuân K ở xã H, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa, Nguyễn Lường T nhìn thấy nhà anh K khóa cửa phía trước nên đã điều khiển xe mô tô vòng vào khu vực phía sau rồi dừng lại và dựng xe ở bên đường. Sau đó T trèo lên tường bên hông trái của nhà anh K chui vào nhà qua ô sắt đã được hàn thành các ô nhỏ rồi đi vào các phòng trong nhà anh K lục soát đồ đạc để trộm cắp tài sản.

Do gia đình anh K có nhiều phòng, được ngăn cách bằng cửa kính khung sắt có khóa nên Nguyễn Lường T đã lấy xà beng trong nhà đập vỡ kính rồi dùng tay mở chốt cửa đi vào phòng ngủ thứ nhất. Tại đây sau khi lục soát thấy đồ đạc không có giá trị nên T không lấy gì. Sau đó Nguyễn Lường T tiếp tục đi vào phòng ngủ thứ hai lục soát. Tại đây, T thấy có 01 (một) con lợn bằng đất nung trong ngăn tủ gỗ nên đã đập vỡ tại đầu giường ngủ rồi lấy số tiền 400.000đ bên trong. Ngay lúc này, Nguyễn Lường T nhìn thấy 01 (một) tệp tiền được buộc bằng dây chun màu đỏ dưới nền nhà, ngay khu vực đầu giường ngủ nên cầm lên đếm được 8.000.000đ (*T triệu đồng*) rồi bỏ vào túi quần.

Sau khi lấy được tiền xong, Nguyễn Lường T đi ra phòng khách thì nhìn thấy có 01 Camera đang treo ở trên tường theo hướng nhìn từ trong ra ngoài nhà nên đã lấy tay kéo áo lên che mặt rồi đi ra khỏi nhà anh K theo hướng đã đột nhập vào. Sau đó T điều khiển xe mô tô BKS 36K1- 2525 đi về nhà ở thành phố Thanh Hóa (BL 71-81).

Ngày 05/9/2019 Nguyễn Lường T đã đến Cơ quan Công an huyện Đông Sơn đầu thú về hành vi trộm cắp tài sản của mình như đã nêu ở trên và giao nộp toàn bộ số tiền mà T đã trộm cắp của gia đình anh K là 8.400.000đ (*T triệu bốn trăm nghìn đồng*) cho cơ quan Công an (BL 69 - 70).

Về vật chứng: Số tiền 8.400.000đ (*T triệu bốn trăm nghìn đồng*) mà Nguyễn Lường T đã trộm cắp của gia đình anh K, Cơ quan Công an huyện Đông Sơn đã trả lại cho anh K theo quy định của pháp luật.

Đối với chiếc xe mô tô BKS 36K1- 2525 do Nguyễn Lường T dùng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản, quá trình điều tra đã xác M làm rõ đây là xe của ông Nguyễn Lường M ở phường C, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa, là bố đẻ mà T đã mượn trước đó. Việc T sử dụng chiếc xe trên để làm phương tiện trộm cắp tài sản ông Nguyễn Lường M không biết. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đông Sơn đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho ông M theo quy định của pháp luật.

Về phần dân sự:

- Nguyễn Lường T đã có hành vi đập vỡ ô cửa kính và con lợn bằng đất nung của gia đình anh Lê Xuân K, do giá trị tài sản không lớn nên gia đình anh K không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại.

Tại bản cáo trạng số 28/CT - VKSDS ngày 06/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Sơn đã truy tố bị cáo Nguyễn Lương T về tội: “ Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa đại diện VKSND huyện Đông Sơn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như cáo trạng đã nêu và đề nghị HĐXX căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS; khoản 2 Điều 136; Điều 331 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng Án phí và Lệ phí Tòa án; xử phạt bị cáo: Nguyễn Lương T từ 42 đến 48 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam.

Về dân sự: Gia đình anh Lê Xuân K không có yêu cầu gì về phân dân sự nên không xét. Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhận tội, không có ý kiến tranh luận, xin HĐXX xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục và tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, cùng các tài liệu khác phản ánh trong hồ sơ vụ án. Xác định: Khoảng 12 giờ 15 phút ngày 02/9/2019 Nguyễn Lương T đã có hành vi trộm cắp của gia đình anh Lê Xuân K tổng số tiền là 8.400.000đ (*Triệu bốn trăm nghìn đồng*).

Hội đồng xét xử thấy rằng: Năm 2012 Nguyễn Lương T bị Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 18 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản”. Năm 2016 bị cáo lại bị Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 04 năm tù về tội “ Cướp giật tài sản” và bị áp dụng tình tiết tăng nặng “Tái phạm”. Do đó lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm”. Như vậy đủ cơ sở kết luận hành vi nêu trên của bị cáo đủ dấu hiệu cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản”, tội danh và khung hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của BLHS. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Sơn truy tố bị cáo về tội: “ Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 của BLHS là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất của vụ án và nhân thân của bị cáo: Với mục đích để có tiền chi tiêu cá nhân mà không phải bỏ sức lao động. Lợi dụng sự sơ hở, thiếu cảnh giác trong việc quản lý tài sản, bị cáo T đã lén lút chiếm đoạt tài sản của gia

đình anh Nguyễn Lương T một cách trái pháp luật. Bị cáo có nhân thân xấu, đang có 02 tiền án, là người có sức khỏe nhưng không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân, lười lao động, vừa mới ra tù vì muốn có tiền tiêu sài nên đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Hành vi phạm tội của bị cáo gây mất trật tự trị an trong xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi quyết định mức hình phạt cần xem xét: Sau khi phạm tội, bị cáo đã đến Cơ quan Công an đầu thú. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo. Vì vậy căn cứ vào điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Anh Lê Xuân K không có yêu cầu gì về phần dân sự nên không xét.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật, Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng Án phí và Lệ phí Tòa án; Mục 1, Phần I Danh mục án phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Lương T phạm tội: “ Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Lương T 48 (Bốn mươi T) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/9/2019.

Án phí: Bị cáo Nguyễn Lương T phải nộp 200.000đ án phí HSST.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND H Đông Sơn;
- Công an huyện Đông Sơn;
- THADS huyện Đông Sơn;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Đào Thị Thu Thủy

